

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/DS-ST
Ngày: 21-7-2020
Về việc tranh chấp hợp
đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Bạ
2. Ông Nguyễn Đức Nhuận.

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 88/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị C, sinh năm 1967; trú tại: 59A/1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Dương Hoài H, sinh năm 1995; trú tại: 55A/1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2020, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị C trình bày:

Bà Đặng Thị C và ông Dương Hoài H có quan hệ là gì cháu ruột. Do ông H đang cần vốn làm ăn và biết bà C dư một khoản tiền nên có hỏi mượn. Vào ngày 15/9/2017 bà C cho ông H mượn số tiền 60.000.000đồng để làm ăn và thỏa thuận trả lãi 3.000.000đồng/tháng. Sau khi ông H mượn tiền chỉ trả được 01 tháng tiền lãi số tiền 3.000.000đồng. Bà C đã nhiều lần yêu cầu ông H trả tiền nhưng ông H cố tình không trả. Ngày 16/7/2019 bà C, ông H chốt số tiền nợ là 60.000.000đồng tiền gốc và đã trả được 01 tháng tiền lãi kể từ ngày vay. Ngày 09/9/2019 bà C gửi đơn đến Ủy ban nhân dân phường An Thạnh, sau đó đã được hòa giải tại Văn phòng Ban điều hành khu phố Thạnh Lộc yêu cầu Dương Hoài H trả tiền nợ đã mượn cho bà C. Tại buổi hòa giải ông

H thống nhất có mượn bà C số tiền gốc 60.000.000đồng và xin trả dần tiền gốc mỗi tháng 2.000.000đồng và bà C không đồng ý.

Theo đơn khởi kiện bà C yêu cầu ông Dương Hoài H trả số tiền nợ gốc 60.000.000đồng; tiền lãi từ tháng 10/2017 đến tháng 2/2020 là 28 tháng x 3.000.000đồng = 84.000.000đồng. Tổng cộng: 144.000.000đồng.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 bà C có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể chỉ yêu cầu ông Dương Hoài H trả tiền gốc là 60.000.000đồng và trả cho bà C lãi suất 8%/năm từ ngày 21/10/2017 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm, tạm tính là 02 năm 8 tháng, số tiền như sau: $(8\% \times 2 \text{ năm} \times 60.000.000\text{đồng}) + (08 \text{ tháng} \times 0,66\% \times 60.000.000\text{đồng}) = 12.800.000\text{đồng}$.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy chốt nợ ngày 16/7/2020; biên bản hòa giải ngày 09/9/2019 tại Văn phòng Ban điều hành khu phố Thạnh Lộc và các tài liệu chứng cứ khác có liên quan.

Bị đơn ông Dương Hoài H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập ông Dương Hoài H đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, không chấp hành và không có phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là tự từ bỏ quyền tranh tụng của mình nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ 60.000.000đồng. Bị đơn vay nguyên đơn số tiền nợ trên nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà C là vi phạm quy định pháp luật nên ông H có nghĩa vụ trả lại cho bà C số tiền nợ gốc 60.000.000đồng. Theo thỏa thuận vay tiền, mỗi tháng ông H phải trả cho bà C số tiền lãi 3.000.000đồng nhưng bà C chỉ yêu cầu ông H trả tiền lãi 8%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Dương Hoài H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 55A/1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương vì vậy theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thụ lý đúng thẩm quyền.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Dương Hoài H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc là 60.000.000đồng và tiền lãi suất 8%/năm từ ngày 21/10/2017 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm ngày 21/7/2020 là 02 năm 9 tháng ($8\% \times 2 \text{ năm} \times 60.000.000\text{đồng}$) + ($09 \text{ tháng} \times 0,66\% \times 60.000.000\text{đồng}$) = 13.164.000đồng. Chứng cứ nguyên đơn khởi kiện là giấy mượn tiền ngày 16/7/2019 có chữ ký của ông H, bà C và biên bản hòa giải cơ sở ngày 09/9/2019 tại trụ sở Văn phòng khu phố Thạnh Lộc, phường An Thạnh, thị xã (nay là thành phố) Thuận An. Nội dung chứng cứ thể hiện ông Dương Hoài H có mượn của bà C số tiền 60.000.000đồng ngày 15/9/2017, thỏa thuận lãi suất 3.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên, ông H không thực hiện việc trả lãi, nay ông H yêu cầu không tính lãi và trả tiền nợ gốc mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi trả hết nợ là xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị đơn có vay số tiền 60.000.000đồng của nguyên đơn, thời hạn bắt đầu vay ngày 15/9/2017, việc bị đơn không trả số tiền đã vay, tiền lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền vay và tiền lãi là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quá trình tố tụng, nguyên đơn có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An về việc giải quyết vụ án là phù hợp có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; điểm c Khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 244, Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị C đối với bị đơn ông Dương Hoài H về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc ông Dương Hoài H phải trả cho bà Đặng Thị C số tiền gốc là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi 13.164.000 đồng (mười ba triệu, một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Dương Hoài H phải chịu 3.658.200 đồng (ba triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho bà Đặng Thị C 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0046313 ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu